

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2006/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 7 năm 2006*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BXD-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Xây dựng-Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước ngành Xây dựng tại địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 371/SXD-TCHC ngày 19/5/2006, Báo cáo số 61/BC-STP ngày 23/6/2006 của Sở Tư pháp về việc thẩm định văn bản qui phạm pháp luật và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 974/SNV ngày 30/6/2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này, đồng thời tiến hành xây dựng quy chế hoạt động của Sở và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1662/QĐ-UB ngày 13/6/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2006 /QĐ-UBND  
ngày 06 / 7 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I**

### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

**Điều 1.** Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh gồm: xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở; kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; hạ tầng kỹ thuật đô thị (*hè, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị*) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Sở Xây dựng chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 3.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, dự án, công trình xây dựng quan trọng thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch vùng và quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành cả nước; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

**Điều 5.** Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế – kỹ thuật thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến thông tin, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý của Sở.

**Điều 6.** Về quản lý xây dựng:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý đầu tư xây dựng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

Thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh;

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình của địa phương;

Theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình quản lý chất lượng công trình của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn;

Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định các sự cố công trình xây dựng của địa phương theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cấp, thu hồi các loại chứng chỉ, giấy phép theo quy định của pháp luật; cấp, thu hồi giấy phép xây dựng theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong việc cấp, thu hồi giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng; năng lực hành nghề; tổng hợp tình hình, năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng, lưu trữ hồ sơ tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng và hồ sơ hoàn công công trình xây dựng của tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bộ đơn giá xây dựng cơ bản tại địa phương; phối hợp với Sở Tài chính thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng đến chân công trình;

Trình Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung hoặc cho phép áp dụng định mức kinh tế – kỹ thuật mới hoặc đặc thù đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

#### **Điều 7. Về quản lý vật liệu xây dựng:**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại địa phương theo quy định của Bộ Xây dựng.

Tham gia điều tra, đánh giá về khoáng sản phục vụ quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến;

Tham gia kiểm kê trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, thu thập tổng hợp kết quả điều tra, lưu trữ tài liệu, mẫu vật khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

Tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo Luật khoáng sản;

Phối hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

3. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vật liệu hợp chuẩn trong các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

**Điều 8.** Về quản lý nhà ở, công sở và công trình xây dựng

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về nhà ở, công sở và các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công nhận quyền sở hữu nhà ở, công sở, công trình xây dựng theo thẩm quyền;

Cho phép hoặc đình chỉ việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công sở, công trình xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

Quản lý hồ sơ nhà ở, công sở và công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình đầu tư phát triển, quản lý, khai thác, sử dụng quỹ nhà ở và công sở trên địa bàn; hướng dẫn việc thực hiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, chế độ bảo hành, bảo trì nhà công vụ, công sở của các cơ quan, tổ chức ở địa phương.

3. Tổ chức thực hiện việc điều tra, thống kê về hiện trạng nhà ở, công sở, tổng hợp tình hình đăng ký, chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn tỉnh.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý và phát triển thị trường nhà ở.

**Điều 9.** Về quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc phân công, phân cấp quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khác thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

2. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chuẩn bị hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt các đề án phân loại và công nhận loại đô thị, các đề án quy hoạch xây dựng vùng trong tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị và các đề án quy hoạch xây dựng khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định các đề án do Sở chủ trì thực hiện;

Phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng chi tiết theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các đề án quy hoạch xây dựng đô thị, điểm dân cư

nông thôn trên địa bàn huyện, xã theo phân cấp, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch xây dựng chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quản lý và chịu trách nhiệm về kiến trúc, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt tại địa phương, gồm: tổ chức công bố quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; tổ chức quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng; giới thiệu địa điểm, thẩm định phương án kiến trúc cho các dự án đầu tư xây dựng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác, sử dụng đất xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch xây dựng được duyệt; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý quy hoạch xây dựng hai bên đường giao thông (gồm quốc lộ, đường liên tỉnh, đường liên huyện, liên xã, đường sắt) theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư và quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc trên địa bàn.

#### **Điều 10.** Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc phân cấp quản lý khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, chiếu sáng đô thị, công viên cây xanh, rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị) thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hoá việc đầu tư phát triển, quản lý vận hành, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn.

6. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các loại đơn giá, phí, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật.

**Điều 11.** Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở.

**Điều 12.** Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 13.** Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; thực hiện hợp tác Quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về ngành Xây dựng.

**Điều 15.** Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành xây dựng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc quyền quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 16.** Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực được phân công cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng ở địa phương.

**Điều 18.** Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 19.** Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 20.** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương III**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**Điều 21.** Lãnh đạo Sở

1. Sở Xây dựng làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Giám đốc và từ 01 đến 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc Sở.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp việc cho Giám đốc Sở, được Giám đốc Sở phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22.** Cơ cấu tổ chức của Sở

1. Sở Xây dựng có các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau:

a) Văn phòng Sở;

b) Thanh tra Sở;

c) Phòng Quản lý Kiến trúc và Quy hoạch xây dựng;

d) Phòng Quản lý chất lượng công trình và Vật liệu xây dựng;

e) Phòng quản lý nhà và hạ tầng kỹ thuật;

f) Phòng Kế hoạch Kinh tế Thẩm định;

g) Ban Quản lý Các dự án đầu tư và xây dựng công trình dân dụng;

h) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra ngày 15/6/2004, Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 06/4/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng.

2. Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ Quyết định này và các văn bản của Nhà nước có liên quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho Văn phòng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Sở; đồng thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh

quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở để các đơn vị làm căn cứ hoạt động.

**Điều 23.** Về biên chế của Sở

Biên chế của Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 24.** Mối quan hệ giữa Sở Xây dựng với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các Sở, ngành, địa phương hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ nhiệm giải quyết một công việc cụ thể thì Sở phải chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 25.** Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ cho bộ phận chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về ngành Xây dựng; cán bộ theo dõi lĩnh vực xây dựng ở xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước về ngành xây dựng thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 26.** Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh Giám đốc Sở Xây dựng tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**